TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **240**/2023/HSST
Ngày: 12/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân 1) Ông Lương Văn Thoại

2) Bà Nguyễn Thị Chấn

- ***Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Đạt –Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G - Thành phố H tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 247/2023/HSST, ngày 28 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VVN,** sinh năm 1970 tại TB; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: thôn LP, xã TL, huyện TH, tỉnh TB. Chỗ ở: Lang thang, không nơi ở cố định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông VVP (đã chết) và bà NTN (đã chết); Gia đình có năm anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Có vợ là ĐTC, sinh năm 1973 và 02 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2007). Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000526 lập ngày 28/10/2023 tại Công an huyện G và lý lịch bị can thể hiện bị cáo có 03 tiền án:

- Ngày 10/11/2014, Tòa án nhân dân thành phố TB, TB xử 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/01/2015;

- Ngày 30/9/2015, Tòa án nhân dân huyện TH, TB xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2016;

- Ngày 21/8/2018, Tòa án ND huyện G xử phạt VVN 48 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 22/9/2022, chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

- Ngày 25/3/1986, Công an huyện TH, TB bắt về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân ;

- Ngày 10/9/1986, Công an tỉnh TB bắt về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân;

- Năm 1988, Công an huyện G, H bắt về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân;

- Ngày 23/3/1988, Công an tỉnh Hà Sơn Bình bắt về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân;

- Năm 1988, Công an huyện Hoài Đức, H bắt về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân;

- Ngày 28/3/1989, Công an quận Đống Đa, H bắt về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân;

- Ngày 08/7/1989, Công an huyện Từ Liêm, H bắt về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân;

- Ngày 11/9/1987, Tòa án nhân dân thị xã TB, TB xử 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân;

- Ngày 31/3/1993, Tòa án nhân dân thị xã TB, TB xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

- Ngày 22/12/1993, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, H xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

- Ngày 17/11/1994, Tòa án nhân dân tỉnh TB xử 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

- Ngày 22/10/1999, Tòa án nhân dân tỉnh TB, xử 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân,

- Ngày 27/9/2002, Tòa án nhân dân huyện TH, TB xử 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đầu thú ngày 21/10/2023 và tạm giữ từ ngày 22/10/2023 đến ngày 28/10/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G. (Bị cáo có mặt).

- ***Người bị hại***: Ông NTT, sinh năm 1951, trú tại: Căn hộ HA11-SP11-26 Khu đô thị VHOP thuộc xã KK, huyện G, thành phố H. (Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 11/10/2023, VVN điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đỏ, BKS: 29P6-1241 đi từ khu vực AĐ, thị trấn TQ, G đến khu đô thị VHOP, xã KK, G với mục đích xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi N đi đến căn hộ HA11-SP11-26 của ông NTT, thấy cửa ra vào tầng 1 của căn hộ mở, không có ai trông coi, N dựng xe mô tô ở ngoài rồi đi bộ vào bên trong căn hộ. N thấy 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max, màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max màu trắng) ở trên bàn uống nước, N đã lấy trộm 02 chiếc điện thoại này cất

giấu vào túi quần bên phải của N đang mặc rồi đi ra ngoài. N điều khiển xe mô tô đi đến khu vực trường Học viện Nông nghiệp Việt Nam để bán 02 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được. Tại đây, N gặp và bán 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max trộm cắp được cho một người nam giới không rõ nhân thân được 5.000.000 đồng. Số tiền này N đã chi tiêu hết.

Ngày 20/10/2023, ông NTT- Sinh 1951, trú tại: căn hộ HA11-SP11-26 KĐT VHOP, xã KK, G, H trình báo Công an xã KK thuộc Công an huyện G về sự việc trên.

Ngày 21/10/2023, VVN đã đến cơ quan Công an đầu thú, lời khai nhận của VVN phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra thu giữ của N: 01 chiếc xe mô tô Honda Future, màu đỏ, BKS: 29P6-1241; số khung: RLH5A02075Y704705, số máy: JAO2F-7004745, đã qua sử dụng; 01 bộ quần áo dài vải rằn ri cũ; 01 mũ lưỡi chai in chữ Gucci đã qua sử dụng

Tại Kết luận định giá tài sản số 166 ngày 26/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max, 128Gb, màu vàng, đã qua sử dụng, trị giá 4.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max 256Gb, màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản N trộm cắp của ông Thuyết là 9.500.000đ.

Tại bản cáo trạng số 246/CT-VKSGL ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo VVN phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo VVN khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện G sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt VVN từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2023.

Về dân sự: Tại cơ quan điều tra, người bị hại là ông NTT yêu cầu bị cáo VVN bồi thường 9.500.000 đồng tương đương với giá trị tài sản bị trộm cắp. Quá trình chuẩn bị xét xử, ông NTT xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác, vì vậy không xem xét giải quyết về phần dân sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy đối với các vật dụng cá nhân thu giữ của bị cáo, không còn giá trị sử dụng gồm: 01 áo rằn ri dài tay, đã qua sử dụng; 01 quần rằn ri, đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai in chữ Gucci, đã qua sử dụng. Và biển kiểm soát 29P6 – 1241.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng nhãn hiệu Honda Future, màu đỏ, số khung: RLHJA02075Y704705, số máy: JA02F7004745, đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng máy bên trong.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo VVN sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, bị cáo thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra -Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người bị hại là ông NTT đã được tống đạt hợp lệ, ông Thuyết, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Nhận thấy sự vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến kết quả của việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 41 phút ngày 11/10/2023, tại căn hộ HA11-SP11-26 Khu đô thị VHOP, xã KK, huyện G, thành phố H, bị cáo VVN đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max, 128GB màu vàng, đã qua sử dụng có trị giá 4.500.000 đồng và chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max 256GB, màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng của ông NTT. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.500.000 đồng.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Lợi dụng sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của ông NTT tại căn hộ HA11-SP11-26 Khu đô thị VHOP, xã KK, huyện G, thành phố H. Tổng giá trị tài sản trộm cắp của ông Thuyết là 9.500.000 đồng.

Tại bản án số 89/2018/HSST ngày 21/08/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H đã xác định VVN tái phạm nguy hiểm, ngày 22/9/2022 VVN chấp hành xong hình phạt, do đó bản án này N chưa được xóa án tích. Ngày 11/10/2023 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo VVN là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo thể hiện:

Bị cáo có các tiền án: Tại bản án số 195/2014/HSST ngày 10/11/2014 Tòa án nhân dân thành phố TB, tỉnh TB xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 08/01/2015. Ngày 30/9/2015, tại bản án số 49/2015/HSST của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh TB xử bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án này, VVN được xác định là tái phạm, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2016. Ngày 06/5/2018 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, hành vi này được xét xử ngày 21/8/2018, tại bản án số 89/2018/HSST của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H xử phạt VVN 48 tháng

tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án này VVN được xác định là tái phạm nguy hiểm, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2022.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 73 Bộ luật hình sự: Người bị kết án chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật thì thời hạn để xóa án tích cũ được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính của bản án mới. Như vậy, cả 03 tiền án nêu trên của VVN đều xác định chưa được xóa án tích.

Ngoài ra bị cáo còn 07 tiền sự đã hết thời hiệu và 06 tiền án đã được xóa án tích, điều này thể hiện bị cáo có nhân thân rất xấu, là người coi thường pháp luật, đã nhiều lần bị cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục đi sâu vào con đường phạm tội. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan công an để đầu thú, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Về thời hạn tù: Bị cáo đầu thú hồi 17 giờ 00 phút ngày 21/10/2023, đến 10 giờ 15 phút ngày 22/10/2023 mới có Quyết định tạm giữ để phục vụ điều tra. Từ khi đến trình diện đầu thú đến khi có Quyết định tạm giữ, bị cáo lưu trú và phối hợp làm việc liên tục tại Cơ quan điều tra, vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, cần tính thời hạn tù từ ngày 21/10/2023.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường theo yêu cầu (*9.500.000 đồng*) và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật dụng cá nhân bị cáo VVN sử dụng khi đi trộm cắp, không còn giá trị sử dụng gồm: 01 áo rằn ri dài tay, đã qua sử dụng; 01 quần rằn ri, đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai in chữ Gucci, đã qua sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Future, màu đỏ, BKS: 29P6-1241; số khung: RLH5A02075Y704705, số máy: JAO2F-7004745, đã qua sử dụng thu giữ của VVN. Về nguồn gốc chiếc xe, N khai mua của một người đàn ông không rõ nhân

thân tại khu vực Cầu Giấy, H từ đầu năm 2023 với giá 3.000.000 đồng. Kết quả tra cứu theo BKS: 29P6-1241 là chiếc xe mô tô Honda Wave, màu vàng, số khung: VYAN5VD13YA012061, số máy: 5VD112061, không đúng với số máy, số khung xe bị tạm giữ; đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Hồng Vân, sinh 1965, HKTT: Số 219, Đ.Thụy Khuê, P.Thụy Khuê, Tây Hồ, H. Năm 2010, bà Vân đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người (không rõ nhân thân). Kết quả tra cứu theo số khung: RLHJA02075Y704705, số máy: JA02F7004745 là của chiếc xe mô tô kiểu dáng nhãn hiệu Honda Future, màu đỏ, BKS: 29T6-4652, chủ xe là Nguyễn Thị Xuân Mai, sinh 1960, HKTT: Phú Thịnh, Minh Phú, Sóc Sơn, H. Năm 2012, bà Mai đã bán chiếc xe máy trên cho một người không rõ nhân thân tại khu vực Cầu Giấy, H. Qua xác minh, chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Như vậy theo kết quả tra cứu, chiếc xe thuộc sở hữu của VVN, đây là xe N sử dụng khi đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước (không kèm BKS 29P6-1241).

Riêng chiếc BKS 29P6 – 1241 không phải là BKS của chiếc xe mô tô Honda Future màu đỏ thu giữ của VVN, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Các vấn đề khác: Không có.

[9] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật,

[10] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo VVN phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án.

Xử phạt bị cáo VVN 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2023.

2. Về dân sự: Không.

3. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật bên trong có chứa 01 áo rằn ri dài tay, đã qua sử dụng; 01 quần rằn ri, đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai in chữ Gucci, đã qua sử dụng. Bên ngoài có chữ ký niêm phong của Vũ Văn Chiến (sinh năm 1998, con trai đẻ của VVN) và điểm chỉ vân tay của VVN.

- 01 BKS 29P6 – 1241.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng nhãn hiệu Honda Future, màu đỏ, số khung: RLHJA02075Y704705, số máy: JA02F7004745, đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng máy bên trong.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố H, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2023 giữa Công an huyện G và Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố H)

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
-UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TP H;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện G
- Sở Tư Pháp thành phố H
- Lưu VP,THAHS,HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc